

Số: **4008** /BNN - TCLN

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2012

V/v thẩm định Quy hoạch bảo vệ và
phát triển rừng tỉnh Tuyên Quang giai
đoạn 2011-2020

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang tại văn bản số 72/TTr-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2012 về việc đề nghị thẩm định Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2011 – 2020, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có ý kiến như sau:

I. NHẬN XÉT KẾT QUẢ QUY HOẠCH BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG TỈNH TUYÊN QUANG

1. Cơ sở pháp lý, cơ sở khoa học, độ tin cậy của các nguồn thông tin, tư liệu và phương pháp sử dụng và nội dung giải quyết trong quy hoạch

Báo cáo Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2011-2020 có bố cục, nội dung, phương pháp khá hợp lý, được xây dựng trên cơ sở hướng dẫn tại Thông tư số 05/2008/TT-BNN ngày 14 tháng 01 năm 2008 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các văn bản hướng dẫn hiện hành về lập quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh.

Các nguồn thông tin, dữ liệu, nội dung báo cáo đã thừa kế số liệu, tài liệu hiện có, kết hợp điều tra bổ sung số liệu ngoài thực địa nên bản báo cáo thuyết minh có tính thực tiễn về tình hình phát triển lâm nghiệp tại địa phương.

2. Sự phù hợp của quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng với chiến lược và quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội tỉnh Tuyên Quang

Báo cáo Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2011-2020 đã quan tâm đến các lĩnh vực bảo vệ rừng bảo tồn đa dạng sinh học, phát triển rừng, khai thác gỗ rừng trồng, chế biến gỗ, dịch vụ môi trường rừng,... phù hợp với Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam tại khu vực Đông Bắc bộ và Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 100/2008/QĐ-TTg ngày 15 tháng 7 năm 2008.

3. Về mục tiêu, nhiệm vụ bảo vệ và phát triển rừng và các giải pháp thực hiện quy hoạch

a) Mục tiêu:

Thiết lập hệ thống quản lý, bảo vệ, phát triển và sử dụng bền vững 445.718 ha đất lâm nghiệp quy hoạch chi tiết cho 3 loại rừng theo chỉ tiêu phân bổ tại Công văn số 23/CP-KTN ngày 23/02/2012 của Chính phủ về phân bổ chỉ tiêu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp quốc gia và 399.716 ha rừng hiện có

năm 2011. Bảo vệ nguồn nước và môi trường sinh thái góp phần tích cực phòng chống và giảm nhẹ thiên tai do biến đổi khí hậu gây ra. Bảo tồn và tăng cường tính đa dạng sinh học của tài nguyên rừng.

- Về kinh tế: Góp phần tham gia tăng tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân năm của tỉnh đạt 14,4% vào năm 2015 và đạt 14,8% vào năm 2020. Tham gia đóng góp GDP ngành nông - lâm - thủy sản đạt 20% vào năm 2015 và 18% vào năm 2020. Phần đầu đến năm 2015 thu nhập bình quân đạt 13,4 triệu đồng/người/năm và đạt trên 30 triệu đồng/người/năm vào năm 2020. Tăng nguồn thu từ dịch vụ môi trường rừng (PFET), cơ chế phát triển sạch (CDM) và du lịch sinh thái.

- Về xã hội: Thu hút khoảng 90.000 lao động tham gia sản xuất lâm nghiệp, góp phần tăng thu nhập cho những hộ gia đình sinh sống trong khu vực lâm nghiệp. Tích cực tham gia công cuộc xóa đói giảm nghèo tại địa phương.

- Về môi trường: Duy trì và ổn định diện tích rừng, ổn định độ che phủ của rừng trên 60% đến năm 2020 theo như mục tiêu tại Quyết định số 100/2008/QĐ-TTg ngày 15/7/2008 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cơ bản nhất trí với mục tiêu quy hoạch theo báo cáo của tỉnh. Tuy nhiên, để có nguồn thu từ dịch vụ chi trả môi trường rừng đề nghị tỉnh Tuyên Quang chỉ đạo cơ quan chức năng xây dựng lộ trình, kế hoạch cũng như tài chính để triển khai thực hiện Nghị định số 99/2010/NĐ-CP ngày 24/9/2010 của Chính phủ về Chính sách chi trả dịch vụ môi trường trong từng giai đoạn 2011-2015 và 2016-2020.

b) Nhiệm vụ chủ yếu:

- Về Bảo vệ rừng: Bảo vệ toàn bộ diện tích rừng hiện có năm 2011 là 399.716 ha và diện tích rừng được trồng mới 30.150 ha, diện tích 7.609 ha (tương ứng 23.940 lượt ha) khoanh nuôi tái sinh rừng tự nhiên thành rừng trong giai đoạn quy hoạch 2011 – 2020.

- Về phát triển rừng

+ Trồng rừng tập trung trên đất trống: 30.150 ha (rừng phòng hộ: 2.400 ha; rừng sản xuất: 27.750 ha).

+ Trồng lại rừng sau khai thác trắng rừng trồng: 70.020 ha.

+ Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng tự nhiên: 7.609 ha (tương ứng 23.940 ha lần); trong đó rừng đặc dụng: 766 ha (tương ứng 3.830 lượt ha) và phòng hộ: 4.022 ha; (tương ứng 20.110 lượt ha).

+ Trồng cây phân tán: Trên 4,875 triệu cây lâm nghiệp.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cơ bản nhất trí với quy hoạch phát triển rừng của tỉnh, tuy nhiên đề nghị địa phương xem xét, cân nhắc chỉ tiêu khoanh nuôi tái sinh rừng trên trạng thái đất trống IB, hơn nữa trạng thái đất trống IB chỉ nên áp dụng khoanh nuôi tái sinh tự nhiên đối với rừng phòng hộ đầu nguồn rất xung yếu, còn lại trạng thái IB khác nên quy hoạch để trồng rừng.

- Xây dựng cơ sở hạ tầng lâm sinh thiết yếu

+ Mở mới 80 km đường lâm nghiệp.

+ Duy tu, sửa chữa, nâng cấp 138 km đường tuần tra bảo vệ rừng.

- + Xây dựng đường băng cản lửa: 1.504 km
- + Mua sắm trang thiết bị chủ yếu phục vụ công tác bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng, máy văn phòng, ...

- + Duy trì 22 vườn ươm đã có và xây dựng mới 01 trung tâm giống chất lượng cao và 01 vườn ươm có diện tích 0,1 ha có công suất 40.000 cây giống/năm. Quản lý sử dụng có hiệu quả rừng giống chuyển hóa hiện có: 71 ha Keo tai tượng, 11 ha Trám, 5 ha Mỡ và 17 vườn giống có 80.752 cây giống hiện có ở các huyện thị. Đảm bảo nguồn gốc và chất lượng sản xuất cây giống phục vụ cho kế hoạch phát triển rừng hàng năm từ 13,0 - 13,5 triệu cây/năm.

- Khai thác gỗ và lâm sản

Khai thác gỗ rừng trồng sản xuất: 70.020 ha với sản lượng 6,301 triệu m³.

Khai thác lâm sản ngoài gỗ: Chủ yếu là khai thác tre, nứa với diện tích 53.592 lượt ha với sản lượng 72,349 triệu cây.

- Công nghiệp chế biến gỗ và lâm sản

Nhu cầu tiêu thụ gỗ nguyên liệu phục vụ cho công nghiệp chế biến gỗ của tỉnh khoảng 0,787 triệu m³/năm được cung cấp bởi các nguồn nguyên liệu chủ yếu nội bộ tỉnh.

Sản phẩm gỗ chế biến chủ yếu là đồ mộc dân dụng, gỗ xây dựng cơ bản; hàng thủ công mỹ nghệ và bột giấy của nhà máy giấy An Hòa với công suất 130.000 tấn/năm.

Trong kỳ quy hoạch, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị địa phương có kế hoạch đầu tư nâng cấp dây truyền công nghệ chế biến gỗ hiện đại để nâng cao chất lượng sản phẩm và có sức cạnh tranh thị trường tiêu thụ.

4. Vốn đầu tư

Theo báo cáo Quy hoạch của tỉnh Tuyên Quang khái toán vốn đầu tư cho các hoạt động lâm nghiệp trong kỳ quy hoạch 2011-2020 là 2.401,991 tỷ đồng, trong đó giai đoạn 2011-2015 cần 938,471 tỷ đồng và giai đoạn 2016-2020 cần 1.463,520 tỷ đồng.

Cơ cấu các nguồn vốn như sau:

- Vốn ngân sách 618,999 tỷ đồng, chiếm 25,8% tổng vốn đầu tư.
- Vốn vay tín dụng: 1.568,863 tỷ đồng, chiếm 65,3 % tổng vốn đầu tư.
- Vốn tự có của doanh nghiệp, hộ gia đình : 214,128 tỷ đồng, chiếm 8,9 % tổng vốn đầu tư.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị địa phương căn cứ Quyết định số 60/2010/QĐ-TTg ngày 17/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển bằng vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2011-2015 làm căn cứ để xây dựng dự toán cho sát thực tế, giảm tỷ trọng vốn từ ngân sách nhà nước và đồng thời huy động tối đa các nguồn vốn vay tín dụng, liên doanh liên kết, ODA, dịch vụ môi trường...vv để đảm bảo nguồn lực thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng.

5. Tính khả thi của các mục tiêu, nhiệm vụ, các chương trình dự án ưu tiên và các giải pháp tổ chức thực hiện quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng.

Nhìn chung số liệu về chỉ tiêu, nhiệm vụ quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng, các chương trình dự án ưu tiên và các giải pháp thực hiện theo báo cáo quy hoạch của tỉnh Tuyên Quang có cơ sở thực tiễn và khoa học, có tính khả thi.

II. ĐÁNH GIÁ BÁO CÁO QUY HOẠCH BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG TỈNH TUYÊN QUANG GIAI ĐOẠN 2011-2020

Báo cáo Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2011-2020 có bố cục, nội dung được xây dựng dựa theo hướng dẫn tại Thông tư số 05/2008/TT-BNN ngày 14/01/2008 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về lập quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng. Những nội dung trong báo cáo cơ bản được cập nhật tương đối đầy đủ và chặt chẽ.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cơ bản nhất trí với báo cáo Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2011-2020 của tỉnh Tuyên Quang, tuy nhiên báo cáo còn một số nội dung chưa hợp lý hoặc cần được chỉnh sửa, bổ sung (được nêu cụ thể tại báo cáo kết quả thẩm định của Tổng cục Lâm nghiệp tại văn bản số 1597/BC-TCLN-KHTC ngày 20 tháng 11 năm 2012 gửi kèm theo).

Căn cứ vào các nhận xét, đánh giá trên, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang xem xét, chỉ đạo bổ sung những nội dung cần thiết để hoàn chỉnh báo cáo quy hoạch trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng cục LN;
- Sở NN và PTNT Tuyên Quang;
- Lưu VT, TCLN.

KT. BỘ TRƯỞNG
PHỤ TRƯỞNG



Hà Công Tuấn